

Số: /2026/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG TƯ

Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo sau đại học

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 91 /2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo sau đại học.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế tuyển sinh sau đại học.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, áp dụng đối với các khóa tuyển sinh từ ngày Thông tư có hiệu lực thi hành. Thông tư này thay thế các Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ và Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; giám đốc các đại học, học viện; hiệu trưởng các trường đại học; hiệu trưởng hoặc giám đốc các cơ sở giáo dục khác được phép đào tạo sau đại học; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDĐH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Quân

QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về tuyển sinh, tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ và trình độ tiến sĩ.
- Quy chế này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở giáo dục khác được phép hoạt động đào tạo sau đại học (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo), các tổ chức và cá nhân có liên quan.
- Quy chế này không áp dụng đối với việc tuyển sinh và tổ chức đào tạo các chương trình đào tạo chuyên sâu sau đại học thuộc lĩnh vực sức khỏe cấp văn bằng bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên khoa quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 8 Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15.
- Quy chế này không áp dụng các quy định về tuyển sinh đối với chương trình đào tạo sau đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp bằng (bao gồm cả các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục).

Điều 2. Nguyên tắc tuyển sinh và tổ chức đào tạo sau đại học

- Tuyển sinh trình độ thạc sĩ, tiến sĩ phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan; người dự tuyển đủ điều kiện đều có cơ hội tiếp cận bình đẳng theo yêu cầu của chương trình đào tạo và điều kiện bảo đảm chất lượng của cơ sở đào tạo.
- Tổ chức đào tạo được thực hiện theo chương trình đào tạo đã ban hành; bảo đảm thống nhất về chuẩn đầu ra và giá trị văn bằng giữa các hình thức, phương thức đào tạo và đối tượng người học.
- Người học hoàn thành chương trình đào tạo và đáp ứng các điều kiện theo quy định thì được công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và cấp chứng chỉ giáo dục đại học.

4. Cơ sở đào tạo thực hiện quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng trong tuyển sinh và tổ chức đào tạo sau đại học.

Điều 3. Hình thức, phương thức và thời gian đào tạo

1. Cơ sở đào tạo quyết định hình thức, phương thức tổ chức đào tạo, kế hoạch học tập toàn khóa và thời gian đào tạo chuẩn của từng chương trình đào tạo, bảo đảm phù hợp với Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân và chuẩn chương trình đào tạo.

2. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chỉ tổ chức thực hiện theo hình thức đào tạo chính quy.

3. Thời gian đào tạo được quy định như sau:

a) Thời gian đào tạo thạc sĩ được tính từ thời điểm quyết định trúng tuyển và nhập học của người học có hiệu lực đến thời điểm hoàn thành việc nộp luận văn, thi hoặc bảo vệ đề án tốt nghiệp đối với trình độ thạc sĩ;

b) Thời gian đào tạo tiến sĩ được tính từ thời điểm quyết định công nhận nghiên cứu sinh có hiệu lực đến thời điểm người học hoàn thành việc nộp luận án cho cơ sở đào tạo đối với trình độ tiến sĩ;

c) Thời gian đào tạo tối thiểu để người học hoàn thành chương trình đào tạo không ít hơn hai phần ba ($2/3$) và thời gian đào tạo tối đa không vượt quá 2,5 lần thời gian theo kế hoạch học tập toàn khóa của từng hình thức đào tạo, bao gồm cả chương trình đào tạo tích hợp;

d) Thời gian đào tạo theo kế hoạch học tập toàn khóa đối với hình thức đào tạo thường xuyên phải dài hơn từ một phần tư ($1/4$) đến một phần hai ($1/2$) so với hình thức đào tạo chính quy của cùng chương trình đào tạo;

e) Thời gian thực hiện nhiệm vụ quốc gia, quốc tế của người học theo quyết định của Bộ trưởng hoặc Thủ trưởng cơ quan ngang bộ không tính vào thời gian đào tạo của người học.

Điều 4. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

1. Người học được xem xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đối với học phần đã hoàn thành khi đáp ứng yêu cầu về khối lượng học tập, chuẩn đầu ra của học phần tương ứng.

2. Tổng số tín chỉ được công nhận, chuyển đổi không vượt quá 40% tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo mà người học đang theo học, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này.

3. Người học đang theo học chương trình đào tạo trình độ đại học, có kết quả học tập đạt loại khá hoặc tương đương trở lên được đăng ký học trước một số học phần của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ở cùng cơ sở đào tạo; số

tín chỉ được công nhận, chuyển đổi không vượt quá 40% tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo thạc sĩ.

4. Người học được đăng ký học trước một số học phần của chương trình đào tạo ở trình độ tiến sĩ ở cùng cơ sở đào tạo với số tín chỉ được công nhận, chuyển đổi không vượt quá 25% tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ khi đáp ứng một trong các yêu cầu sau đây:

a) Đang theo học trình độ đại học, đã tích lũy tối thiểu 70% khối lượng học tập của chương trình đào tạo và có kết quả học tập tính theo điểm trung bình chung tích lũy đạt loại giỏi hoặc tương đương trở lên;

b) Đang theo học chương trình đào tạo thạc sĩ, đã tích lũy tối thiểu 40% khối lượng học tập của chương trình đào tạo và có kết quả học tập tính theo điểm trung bình chung tích lũy đạt loại khá hoặc tương đương trở lên.

5. Đối với chương trình đào tạo tích hợp, việc công nhận và chuyển đổi tín chỉ thực hiện theo thiết kế của chương trình đào tạo và không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều này.

6. Kết quả học tập và chứng chỉ giáo dục đại học dùng để công nhận, chuyển đổi tín chỉ có giá trị trong thời hạn 60 tháng kể từ ngày hoàn thành học phần hoặc thời điểm được cấp chứng chỉ.

CHƯƠNG II

TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Điều 5. Đối tượng và yêu cầu dự tuyển

1. Người dự tuyển phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên;

b) Đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo.

2. Cơ sở đào tạo quyết định yêu cầu cụ thể đối với người dự tuyển phù hợp với chương trình đào tạo và chuẩn chương trình đào tạo, bao gồm yêu cầu về năng lực chuyên môn, ngoại ngữ và các yêu cầu cần thiết khác.

Điều 6. Tổ chức tuyển sinh và công nhận người học trúng tuyển

1. Cơ sở đào tạo tổ chức tuyển sinh phù hợp với yêu cầu của chương trình đào tạo, năng lực đào tạo và điều kiện bảo đảm chất lượng.

2. Việc tuyển sinh phải bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, trung thực và đánh giá đúng năng lực của người dự tuyển.

3. Cơ sở đào tạo được ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức tuyển sinh khi bảo đảm độ tin cậy, tính xác thực và công bằng trong đánh giá người dự tuyển.

4. Thông báo tuyển sinh phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo trước thời điểm kết thúc nhận hồ sơ dự tuyển ít nhất 45 ngày và bao gồm các thông tin cơ bản về đối tượng dự tuyển, yêu cầu đầu vào, phương thức tuyển sinh, số lượng tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh, học phí, văn bằng được cấp và các thông tin cần thiết khác.

5. Cơ sở đào tạo thực hiện kiểm tra, giám sát nội bộ và trách nhiệm giải trình trong tổ chức tuyển sinh.

Điều 7. Công nhận người học trúng tuyển

1. Cơ sở đào tạo công nhận người học trúng tuyển khi người dự tuyển đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo và có đầy đủ minh chứng theo quy định.

2. Đối với chương trình đào tạo tích hợp, việc công nhận trúng tuyển phải xác định lộ trình đào tạo, các giai đoạn đào tạo và điều kiện chuyển tiếp giữa các giai đoạn của chương trình.

3. Việc chuyển tiếp giữa các giai đoạn đào tạo được thực hiện khi người học đáp ứng yêu cầu của từng giai đoạn theo quy định của chương trình đào tạo và Quy chế này.

Điều 8. Giảng viên giảng dạy trình độ thạc sĩ

1. Giảng viên giảng dạy trình độ thạc sĩ phải đáp ứng quy định tại Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 và những quy định khác của pháp luật có liên quan về giáo dục đại học và chuẩn chương trình đào tạo của ngành, lĩnh vực tương ứng.

2. Giảng viên giảng dạy từng học phần của chương trình đào tạo phải đáp ứng yêu cầu về trình độ, năng lực học thuật, năng lực chuyên môn, năng lực nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra, định hướng đào tạo và yêu cầu bảo đảm chất lượng của chương trình đào tạo.

2. Giảng viên có quốc tịch nước ngoài tham gia giảng dạy phải đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo và quy định của cơ sở đào tạo.

4. Đối với các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực nghệ thuật, thể thao, cơ sở đào tạo được sử dụng giảng viên có năng lực nghề nghiệp đặc thù theo quy định của chuẩn chương trình đào tạo.

Điều 9. Tổ chức đào tạo và đánh giá kết quả học tập

1. Cơ sở đào tạo tổ chức thực hiện chương trình đào tạo tại trụ sở chính, phân hiệu hoặc địa điểm đã được phép hoạt động đào tạo theo quy định của pháp luật và đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng.

2. Hoạt động thực hành, thực tập, nghiên cứu và trải nghiệm thực tế có thể được tổ chức ngoài cơ sở đào tạo nhưng không vượt quá 20% tổng khối

lượng chương trình đào tạo và phải bảo đảm phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra, yêu cầu của chương trình đào tạo.

3. Đối với các chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe, nghệ thuật, thể thao và một số lĩnh vực đặc thù khác, việc tổ chức thực hành, thực tập và đào tạo ngoài cơ sở đào tạo được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành, chuẩn chương trình đào tạo và yêu cầu của chương trình đào tạo.

4. Việc lập kế hoạch giảng dạy, tổ chức đào tạo, đăng ký học tập, đánh giá và xử lý kết quả học tập được thực hiện theo quy định của cơ sở đào tạo phù hợp với chuẩn chương trình đào tạo và quy định của Quy chế này.

5. Cơ sở đào tạo xây dựng thời khóa biểu và kế hoạch giảng dạy, học tập phù hợp với chương trình đào tạo, bảo đảm công khai, khoa học và khả thi; trường hợp tổ chức giảng dạy tập trung theo thời gian, số giờ giảng của mỗi học phần không vượt quá 15 giờ trong một tuần và 05 giờ trong một ngày.

6. Cơ sở đào tạo quy định việc đăng ký học tập của người học theo từng chương trình đào tạo, bao gồm:

a) Quy trình đăng ký học tập;

b) Khối lượng tín chỉ tối thiểu và tối đa người học được đăng ký trong mỗi học kỳ.

7. Tổng số tín chỉ người học được đăng ký trong một năm học không vượt quá 150% khối lượng học tập trung bình theo năm học của hình thức đào tạo chính quy.

8. Việc đánh giá và tính điểm các học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ được thực hiện tương tự như đánh giá ở trình độ đại học, theo quy định của cơ sở đào tạo phù hợp với chuẩn chương trình đào tạo và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9. Cơ sở đào tạo được tổ chức đào tạo và đánh giá trực tuyến khi đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng theo quy định hiện hành và các yêu cầu sau đây:

a) Khối lượng học tập trực tuyến không vượt quá 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo;

b) Việc đánh giá trực tuyến phải bảo đảm tính tin cậy, công bằng và khách quan tương đương với đánh giá trực tiếp; kết quả đánh giá trực tuyến không vượt quá 50% trọng số điểm học phần, trừ luận văn và học phần tốt nghiệp;

c) Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh hoặc trường hợp bất khả kháng khác, các tỷ lệ quy định tại điểm a và điểm b khoản này thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 10. Yêu cầu tốt nghiệp

1. Người học phải hoàn thành chương trình đào tạo và đáp ứng yêu cầu tốt nghiệp theo chuẩn chương trình đào tạo và quy định của chương trình đào tạo.

2. Yêu cầu tốt nghiệp của chương trình đào tạo có thể bao gồm luận văn, đề án, dự án, thi tốt nghiệp hoặc hình thức đánh giá khác phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra và định hướng đào tạo của chương trình.

3. Sản phẩm tốt nghiệp của người học phải thể hiện khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn và phương pháp phù hợp để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực đào tạo; đáp ứng yêu cầu về liên chính học thuật, sở hữu trí tuệ và các yêu cầu khác của chương trình đào tạo.

4. Việc hướng dẫn, đánh giá và thẩm định kết quả tốt nghiệp phải bảo đảm tính độc lập, khách quan, minh bạch và trách nhiệm học thuật phù hợp với yêu cầu của chuẩn chương trình đào tạo và chương trình đào tạo.

Điều 11. Thực hiện luận văn thạc sĩ

1. Người học theo học chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu phải thực hiện luận văn theo yêu cầu của chương trình đào tạo.

2. Việc thực hiện luận văn được tổ chức dưới sự hướng dẫn của một hoặc nhiều người hướng dẫn đáp ứng yêu cầu của chuẩn chương trình đào tạo; việc phân công, thay đổi người hướng dẫn và tổ chức thực hiện luận văn do cơ sở đào tạo quy định.

3. Luận văn được đánh giá thông qua hình thức bảo vệ trước hội đồng bảo đảm khách quan, công bằng, minh bạch và phù hợp với yêu cầu của chương trình đào tạo. Hội đồng đánh giá luận văn phải có số lượng thành viên lẻ, có chuyên môn phù hợp, bảo đảm tính độc lập và trách nhiệm học thuật.

4. Người học được bảo vệ luận văn khi hoàn thành các yêu cầu của chương trình đào tạo và được người hướng dẫn đồng ý cho bảo vệ; luận văn được công nhận đạt khi đáp ứng yêu cầu đánh giá theo quy định của cơ sở đào tạo.

5. Luận văn được lưu trữ và công bố theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp thuộc danh mục bí mật nhà nước thực hiện theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

6. Cơ sở đào tạo tổ chức thẩm định luận văn trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu quản lý chất lượng hoặc khi có phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan đến luận văn, bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Hội đồng thẩm định luận văn phải bảo đảm tính độc lập, khách quan và đáp ứng yêu cầu chuyên môn phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của luận văn;

b) Thành viên hội đồng đánh giá luận văn không tham gia hội đồng thẩm định luận văn.

Điều 12. Tổ chức thực hiện các hình thức tốt nghiệp khác

1. Đối với chương trình đào tạo không yêu cầu thực hiện luận văn, cơ sở đào tạo tổ chức đề án, dự án, thi tốt nghiệp hoặc hình thức tốt nghiệp khác phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra và định hướng đào tạo của chương trình đào tạo.

2. Việc hướng dẫn, tổ chức thực hiện, đánh giá và công nhận kết quả tốt nghiệp phải bảo đảm tính độc lập, khách quan, minh bạch, trách nhiệm học thuật và phù hợp với yêu cầu của chương trình đào tạo.

3. Sản phẩm tốt nghiệp được lưu trữ và công bố theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp thuộc danh mục bí mật nhà nước thực hiện theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 12. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ

1. Người học được công nhận tốt nghiệp khi đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Hoàn thành chương trình đào tạo, bảo vệ luận văn hoặc hoàn thành các yêu cầu tốt nghiệp khác của chương trình đào tạo;

b) Hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của cơ sở đào tạo và không thuộc trường hợp bị đình chỉ học tập hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Cơ sở đào tạo tổ chức xét và công nhận tốt nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày người học hoàn thành các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này; trường hợp cần thẩm định, thời hạn này được kéo dài nhưng không quá 03 tháng.

3. Cơ sở đào tạo cấp bằng thạc sĩ và cập nhật dữ liệu văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Nội dung ghi trên văn bằng và phụ lục văn bằng thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo..

5. Đối với người học không đáp ứng yêu cầu tốt nghiệp, hiệu trưởng hoặc giám đốc cơ sở đào tạo (sau đây gọi chung là hiệu trưởng) cấp chứng chỉ xác nhận kết quả học tập các học phần đã hoàn thành trong chương trình đào tạo.

Chương III

TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Điều 13. Đối tượng và yêu cầu dự tuyển

1. Người dự tuyển chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ thuộc một trong các đối tượng sau đây:

a) Đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp trình độ thạc sĩ;

b) Đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp trình độ đại học hạng giỏi trở lên, bao gồm cả chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp

với lĩnh vực đào tạo; trường hợp tốt nghiệp hạng khá phải đáp ứng yêu cầu bổ sung về năng lực nghiên cứu hoặc kinh nghiệm chuyên môn theo quy định của chương trình đào tạo;

c) Đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo.

2. Cơ sở đào tạo quyết định cụ thể yêu cầu dự tuyển đối với từng chương trình đào tạo, bao gồm năng lực chuyên môn, năng lực ngoại ngữ, kinh nghiệm nghiên cứu hoặc kinh nghiệm công tác, định hướng nghiên cứu và các yêu cầu cần thiết khác.

Điều 14. Tuyển sinh và công nhận nghiên cứu sinh

1. Cơ sở đào tạo tổ chức tuyển sinh một hoặc nhiều đợt trong năm phù hợp với năng lực đào tạo, điều kiện bảo đảm chất lượng và yêu cầu của chương trình đào tạo.

2. Phương thức tuyển sinh do cơ sở đào tạo quyết định, bảo đảm đánh giá khách quan, công bằng, minh bạch năng lực chuyên môn và năng lực nghiên cứu của người dự tuyển; cơ sở đào tạo được tổ chức tuyển sinh trực tuyến khi đáp ứng yêu cầu bảo đảm chất lượng theo quy định.

3. Phương thức tuyển sinh do cơ sở đào tạo quyết định, bảo đảm đánh giá khách quan, công bằng, minh bạch năng lực chuyên môn và năng lực nghiên cứu của người dự tuyển; cơ sở đào tạo được ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức tuyển sinh khi bảo đảm độ tin cậy, tính xác thực và công bằng trong đánh giá người dự tuyển.

4. Cơ sở đào tạo thực hiện kiểm tra, giám sát nội bộ và trách nhiệm giải trình trong tổ chức tuyển sinh.

5. Cơ sở đào tạo công nhận nghiên cứu sinh khi người dự tuyển đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo; thông báo công nhận nghiên cứu sinh phải xác định chương trình đào tạo, ngành đào tạo, người hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn, đơn vị chuyên môn quản lý và kế hoạch học tập, nghiên cứu của người học.

Điều 15. Giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ

1. Giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ phải đáp ứng quy định tại Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15, những quy định khác của pháp luật có liên quan về giáo dục đại học và chuẩn chương trình đào tạo của ngành, lĩnh vực tương ứng và các yêu cầu sau:

a) Có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ ngành phù hợp với học phần đảm nhiệm trong chương trình đào tạo;

b) Có năng lực nghiên cứu, công bố khoa học phù hợp với yêu cầu của chương trình đào tạo và chuẩn chương trình đào tạo; trường hợp chưa có chức

danh giáo sư hoặc phó giáo sư phải có ít nhất 02 năm kinh nghiệm giảng dạy hoặc nghiên cứu khoa học kể từ thời điểm được cấp bằng tiến sĩ;

c) Có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy, nghiên cứu và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chuyên môn đảm nhiệm.

2. Cơ sở đào tạo được sử dụng giảng viên, chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài hoặc người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giảng dạy theo yêu cầu của chương trình đào tạo.

3. Đối với các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực nghệ thuật, thể thao, cơ sở đào tạo được sử dụng giảng viên có năng lực nghề nghiệp đặc thù; trường hợp chưa có bằng tiến sĩ phải có bằng thạc sĩ ngành phù hợp và đáp ứng yêu cầu của chuẩn chương trình đào tạo.

Điều 16. Người hướng dẫn

1. Người hướng dẫn phải đáp ứng tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ theo quy định tại Điều 15 của Quy chế này, có năng lực hướng dẫn nghiên cứu, công bố khoa học phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của luận án.

2. Trong thời gian 60 tháng tính đến thời điểm được phân công hướng dẫn nghiên cứu sinh, người hướng dẫn (bao gồm cả người hướng dẫn chính, người hướng dẫn độc lập, người đồng hướng dẫn khi không phân biệt giữa hướng dẫn chính và hướng dẫn phụ) phải có kết quả nghiên cứu, công bố khoa học hoặc thành tựu chuyên môn phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của luận án theo yêu cầu của chuẩn chương trình đào tạo tương ứng.

3. Mỗi nghiên cứu sinh có 01 hoặc 02 người hướng dẫn, trong đó có 01 người là cán bộ cơ hữu hoặc đồng cơ hữu của cơ sở đào tạo bảo đảm thời gian làm việc tại cơ sở đào tạo phù hợp với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh.

4. Tại cùng một thời điểm, giáo sư hướng dẫn độc lập tối đa 08 nghiên cứu sinh; phó giáo sư hoặc tiến sĩ khoa học hướng dẫn độc lập tối đa 06 nghiên cứu sinh; tiến sĩ hướng dẫn độc lập tối đa 03 nghiên cứu sinh; trường hợp đồng hướng dẫn 01 nghiên cứu sinh được tính quy đổi tương đương hướng dẫn độc lập 0,5 nghiên cứu sinh.

5. Cơ sở đào tạo quy định cụ thể tiêu chuẩn, quyền và trách nhiệm của người hướng dẫn nghiên cứu sinh phù hợp với chuẩn chương trình đào tạo và quy định của Quy chế này.

Điều 17. Tổ chức hoạt động đào tạo

1. Đào tạo trình độ tiến sĩ được tổ chức theo hình thức chính quy toàn thời gian gắn với hoạt động nghiên cứu khoa học và môi trường học thuật của

ơ sở đào tạo; nghiên cứu sinh thực hiện kế hoạch học tập, nghiên cứu và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo trong toàn bộ quá trình học tập.

2. Cơ sở đào tạo tổ chức thực hiện chương trình đào tạo tại trụ sở chính, phân hiệu hoặc địa điểm đã được phép hoạt động đào tạo; hoạt động khảo sát, nghiên cứu, thực nghiệm, thực tập hoặc hoạt động học thuật khác có thể được tổ chức ngoài cơ sở đào tạo theo yêu cầu của chương trình đào tạo và đề tài nghiên cứu.

3. Các cơ sở đào tạo được hợp tác tổ chức giảng dạy, nghiên cứu, hướng dẫn nghiên cứu sinh, công nhận kết quả học tập và chia sẻ nguồn lực đào tạo, nghiên cứu trên cơ sở thỏa thuận hợp tác và bảo đảm yêu cầu chất lượng của chương trình đào tạo.

4. Việc đánh giá và tính điểm các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ được thực hiện tương tự như đánh giá ở trình độ đại học, theo quy định của cơ sở đào tạo phù hợp với chuẩn chương trình đào tạo và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Cơ sở đào tạo tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần theo hình thức trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp khi đáp ứng quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức đào tạo; việc tổ chức đào tạo trực tuyến không thay thế yêu cầu học tập toàn thời gian và tham gia hoạt động học thuật trực tiếp của nghiên cứu sinh.

6. Cơ sở đào tạo tổ chức, quản lý và tạo điều kiện để nghiên cứu sinh:

a) Tham gia hoạt động học thuật, nghiên cứu, trợ giảng và các hoạt động chuyên môn phù hợp với chương trình đào tạo và định hướng nghiên cứu;

b) Tham gia trao đổi học thuật, học tập, nghiên cứu tại cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ ở trong nước và ở nước ngoài;

c) Tiếp cận các nguồn học bổng, hỗ trợ nghiên cứu khoa học và các điều kiện bảo đảm học tập, nghiên cứu phù hợp với khả năng của cơ sở đào tạo.

Điều 18. Công nhận kết quả học tập chương trình đào tạo tích hợp¹

¹ mục tiêu chính là đào tạo đến trình độ cuối cùng (terminal degree); việc cấp văn bằng trung gian chỉ là: cơ chế linh hoạt, công nhận giai đoạn tích lũy, xử lý trường hợp người học dừng học hoặc đủ điều kiện ở giai đoạn trung gian, không tạo điều kiện đầu vào thấp để học thẳng.

1. Chương trình đào tạo tích hợp giữa các trình độ của giáo dục đại học được thiết kế thống nhất, liên thông và hướng tới cấp văn bằng trình độ đào tạo cuối cùng của chương trình.

2. Việc xét cấp văn bằng ở trình độ trung gian không phải là mục tiêu chính của chương trình đào tạo tích hợp và chỉ thực hiện trong trường hợp cần thiết và đối với người học đáp ứng yêu cầu của trình độ tương ứng theo quy định của cơ sở đào tạo.

3. Kết quả học tập trong chương trình đào tạo tích hợp được công nhận trong toàn bộ chương trình đào tạo và được sử dụng để công nhận hoàn thành yêu cầu học tập của từng giai đoạn theo cấu trúc của chương trình tích hợp.

4. Việc công nhận và sử dụng kết quả học tập trong chương trình đào tạo tích hợp được thực hiện theo cấu trúc của chương trình đào tạo và quy định của cơ sở đào tạo phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 19. Thay đổi trong quá trình đào tạo

1. Trong quá trình đào tạo, nghiên cứu sinh được xem xét thay đổi đề tài luận án, người hướng dẫn, đơn vị chuyên môn phụ trách hoặc cơ sở đào tạo phù hợp với yêu cầu học tập, nghiên cứu.

2. Việc thay đổi phải bảo đảm:

a) Phù hợp với chuẩn chương trình đào tạo và yêu cầu của chương trình đào tạo;

b) Có kế hoạch học tập, nghiên cứu điều chỉnh tương ứng;

c) Bảo đảm thời gian đào tạo theo quy định của Quy chế này.

3. Nghiên cứu sinh bị buộc thôi học trong các trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian tối đa theo quy định của Quy chế này;

b) Vi phạm nghiêm trọng quy định về học tập, nghiên cứu, liên chính học thuật hoặc quy định của pháp luật;

c) Thuộc trường hợp bị buộc thôi học theo quy định của cơ sở đào tạo.

4. Kết quả học tập, nghiên cứu đã tích lũy của nghiên cứu sinh được xem xét bảo lưu, công nhận hoặc chuyển đổi trong trường hợp thay đổi cơ sở đào tạo, thay đổi chương trình đào tạo hoặc chuyển tiếp sang trình độ đào tạo phù hợp khác; khối lượng học tập được công nhận, chuyển đổi không vượt quá 50% tổng khối lượng của chương trình đào tạo dự kiến chuyển.

5. Cơ sở đào tạo quyết định việc thay đổi trong quá trình đào tạo, kéo dài hoặc rút ngắn thời gian học tập, nghiên cứu, thôi học, buộc thôi học, bảo lưu, công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

Điều 20. Luận án tiến sĩ

1. Luận án tiến sĩ là kết quả nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, thể hiện năng lực nghiên cứu độc lập, phát hiện và giải quyết vấn đề khoa học hoặc thực tiễn trong lĩnh vực nghiên cứu; đáp ứng yêu cầu về tính mới, tính học thuật, tính trung thực và liêm chính khoa học.

2. Cơ sở đào tạo quy định cụ thể cấu trúc, hình thức và yêu cầu học thuật của luận án tiến sĩ phù hợp với chuẩn chương trình đào tạo và đặc thù của ngành, lĩnh vực đào tạo.

3. Luận án tiến sĩ có thể được xây dựng theo hình thức luận án chuyên khảo hoặc trên cơ sở các công bố khoa học của nghiên cứu sinh theo quy định của cơ sở đào tạo.

4. Nghiên cứu sinh được đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- a) Hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ;
- b) Có dự thảo luận án được người hướng dẫn đồng ý đề nghị được đánh giá ở đơn vị chuyên môn;
- c) Đáp ứng yêu cầu về công bố khoa học, kết quả nghiên cứu hoặc sản phẩm khoa học, công nghệ, nghệ thuật, thể thao theo quy định của chương trình đào tạo và cơ sở đào tạo.

5. Công bố khoa học, kết quả nghiên cứu hoặc sản phẩm quy định tại khoản 4 Điều này phải có liên quan trực tiếp đến nội dung nghiên cứu của luận án và được công bố, xuất bản hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận trước hoặc trong thời điểm tổ chức đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn, bao gồm một (01) trong các trường hợp sau:

a) Nghiên cứu sinh là tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ của ít nhất 02 công trình khoa học gồm bài báo khoa học, báo cáo hội nghị khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục WoS hoặc Scopus; chương sách tham khảo do nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành hoặc 03 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước trong Danh mục tạp chí đạt tiêu chuẩn khoa học Việt Nam của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Nghiên cứu sinh là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ đã được cấp bằng độc quyền sáng chế hoặc giải pháp hữu ích trong nước hoặc quốc tế;

c) Đối với lĩnh vực nghệ thuật và thể thao, nghiên cứu sinh là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 tác phẩm, công trình hoặc thành tích chuyên môn đã được công bố, biểu diễn, thi đấu hoặc đạt giải tại cuộc thi, liên hoan, giải thi đấu quốc gia hoặc quốc tế do cơ quan có thẩm quyền tổ chức hoặc công nhận;

3. Việc đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn được tổ chức theo hình thức sinh hoạt học thuật nhằm hỗ trợ nghiên cứu sinh hoàn thiện luận án trước khi thực hiện phản biện độc lập và bảo vệ luận án cấp cơ sở đào tạo.

Điều 21. Phản biện độc lập

1. Phản biện độc lập là quy trình đánh giá luận án trước khi nghiên cứu sinh bảo vệ luận án tại Hội đồng đánh giá luận án, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này.

2. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm hoàn thành quy trình phản biện độc lập trong thời gian tối đa 06 tháng kể từ thời điểm nghiên cứu sinh nộp dự thảo luận án đã được đơn vị chuyên môn thông qua; trường hợp phải thực hiện lấy ý kiến phản biện độc lập lần thứ hai theo quy định tại khoản 4 Điều này thì thời gian được kéo dài thêm tối đa 03 tháng.

3. Luận án của nghiên cứu sinh được gửi lấy ý kiến phản biện của 02 nhà khoa học hoặc chuyên gia không thuộc cơ sở đào tạo ở trong nước hoặc nước ngoài, đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án và đáp ứng tiêu chuẩn như đối với người hướng dẫn độc lập quy định tại Điều 16 của Quy chế này;

b) Không có lợi ích liên quan trực tiếp đến nghiên cứu sinh hoặc người hướng dẫn;

c) Không có quan hệ cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột với nghiên cứu sinh;

d) Không tham gia hướng dẫn, hợp tác nghiên cứu hoặc hỗ trợ chuyên môn trực tiếp đối với nghiên cứu sinh trong quá trình thực hiện luận án.

4. Ý kiến của người phản biện độc lập phải kết luận rõ đồng ý hoặc không đồng ý về chất lượng chuyên môn của luận án; việc xác định kết quả phản biện độc lập được thực hiện như sau:

a) Luận án được xác định đạt yêu cầu phản biện độc lập khi có ít nhất 02 ý kiến đồng ý của người phản biện độc lập;

b) Trường hợp có 01 ý kiến không đồng ý, cơ sở đào tạo gửi luận án để lấy thêm ý kiến của 01 người phản biện độc lập khác làm căn cứ xem xét, quyết định;

c) Trường hợp có từ 02 ý kiến không đồng ý về chất lượng chuyên môn của luận án, cơ sở đào tạo yêu cầu nghiên cứu sinh và người hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung luận án và thực hiện quy trình phản biện độc lập lần thứ hai. Không thực hiện phản biện độc lập lần thứ ba.

5. Thông tin về người phản biện độc lập được bảo mật đối với nghiên cứu sinh trong quá trình phản biện độc lập. Việc gửi, tiếp nhận, trao đổi và xử lý ý

kiến phản biện giữa người phản biện độc lập và nghiên cứu sinh được thực hiện thông qua cơ sở đào tạo.

6. Luận án của nghiên cứu sinh được miễn quy trình phản biện độc lập quy định tại Điều này khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Có ít nhất 03 bài báo khoa học là kết quả nghiên cứu liên quan trực tiếp đến nội dung luận án, được công bố trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS hoặc Scopus, trong đó có ít nhất 02 bài thuộc nhóm Q1;

b) Nghiên cứu sinh là tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ của các bài báo quy định tại điểm a khoản này;

c) Các bài báo quy định tại điểm a khoản này được công bố trong thời gian không quá 60 tháng tính đến thời điểm tổ chức đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn.

7. Cơ sở đào tạo quy định chi tiết:

a) Quy trình lựa chọn, gửi lấy ý kiến, tiếp nhận, xử lý và lưu trữ ý kiến phản biện độc lập;

b) Việc bảo mật danh tính và thông tin cá nhân của người phản biện độc lập trong thời gian thực hiện phản biện;

c) Quy trình thẩm định, xác nhận và trách nhiệm giải trình đối với trường hợp miễn phản biện độc lập quy định tại khoản 6 Điều này;

d) Trách nhiệm của nghiên cứu sinh, người hướng dẫn và cơ sở đào tạo trong việc bảo đảm liêm chính học thuật, tính trung thực, tính chính xác và tính nguyên gốc của luận án;

e) Việc kiểm soát đạo văn; quản lý, lưu trữ, công khai luận án, công bố khoa học và cơ sở dữ liệu luận án phục vụ công tác quản lý và hậu kiểm.

Điều 22. Bảo vệ luận án tại cơ sở đào tạo

1. Luận án tiến sĩ được bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án của cơ sở đào tạo khi đáp ứng các yêu cầu sau:

b) Không vi phạm quy định về đạo văn, liêm chính học thuật, bản quyền và sở hữu trí tuệ; đáp ứng yêu cầu kiểm tra trùng lặp theo quy định của cơ sở đào tạo;

c) Đạt yêu cầu phản biện độc lập theo quy định tại Điều 26 của Quy chế này;

d) Tuân thủ quy định của cơ sở đào tạo về hình thức trình bày luận án và trích dẫn, sử dụng kết quả nghiên cứu của tổ chức, cá nhân khác.

2. Cơ sở đào tạo thành lập Hội đồng đánh giá luận án bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Hội đồng có số lượng thành viên là số lẻ và có ít nhất 05 thành viên; số thành viên ngoài cơ sở đào tạo chiếm tối thiểu 40%;

b) Thành phần Hội đồng gồm chủ tịch, thư ký, các phản biện và các ủy viên khác, trong đó có ít nhất 01 phản biện là nhà khoa học, chuyên gia ngoài cơ sở đào tạo; người hướng dẫn luận án có thể tham gia Hội đồng đánh giá luận án với tư cách là thành viên;

c) Chủ tịch Hội đồng có chức danh từ phó giáo sư trở lên, có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án, đang công tác tại cơ sở giáo dục đại học hoặc viện nghiên cứu được phép đào tạo tiến sĩ ở trong nước hoặc nước ngoài; có công bố khoa học trên tạp chí thuộc danh mục Q1 hoặc có phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích được công nhận;

d) Thành viên Hội đồng đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực nghiên cứu như tiêu chuẩn về năng lực nghiên cứu của người hướng dẫn chính quy định tại Điều 16; thư ký Hội đồng phải đáp ứng quy định như đối với giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ quy định tại Điều 15 của Quy chế này;

đ) Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột của nghiên cứu sinh không tham gia Hội đồng.

g) Thời gian có hiệu lực của Hội đồng là tối đa 03 tháng kể từ ngày ban hành quyết định thành lập; hết thời hạn này Hội đồng chưa tổ chức cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án thì cơ sở đào tạo phải thành lập Hội đồng mới.

3. Trong thời gian tối đa 03 tháng kể từ khi luận án đạt yêu cầu phản biện độc lập, cơ sở đào tạo phải tổ chức buổi bảo vệ luận án. Việc tổ chức bảo vệ luận án phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Thời gian, địa điểm tổ chức bảo vệ luận án và tóm tắt luận án được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo tối thiểu 15 ngày trước ngày bảo vệ, trừ trường hợp luận án thuộc danh mục bí mật nhà nước;

b) Buổi bảo vệ luận án chỉ được tổ chức khi có ít nhất 05 thành viên Hội đồng tham dự và không vắng quá 01 phản biện;

c) Việc bảo vệ luận án được tổ chức theo hình thức trực tiếp; trường hợp cần thiết có thể tổ chức trực tuyến theo quy định của cơ sở đào tạo và hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bảo đảm chất lượng, khách quan, công khai, minh bạch trong quá trình tổ chức bảo vệ luận án.

4. Hội đồng đánh giá luận án thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xem xét giá trị khoa học, đóng góp mới và kết quả nghiên cứu của luận án;

b) Bỏ phiếu và quyết nghị thông qua hoặc không thông qua luận án; yêu cầu nghiên cứu sinh chỉnh sửa, bổ sung luận án nếu cần thiết;

c) Kiến nghị việc tổ chức đánh giá lại đối với trường hợp luận án không được thông qua theo quy định của cơ sở đào tạo;

d) Luận án được thông qua khi không có hoặc chỉ có 01 thành viên Hội đồng có mặt tại buổi đánh giá không đồng ý về chuyên môn;

đ) Diễn biến của buổi bảo vệ luận án phải được ghi thành biên bản; trường hợp tổ chức trực tuyến phải được ghi âm, ghi hình đầy đủ và lưu trữ tại cơ sở đào tạo.

5. Cơ sở đào tạo quy định chi tiết việc thành lập và tổ chức hoạt động của Hội đồng đánh giá luận án; việc tổ chức bảo vệ luận án theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến theo quy định của Quy chế này.

Điều 23. Bảo vệ luận án theo chế độ mật

1. Luận án có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước hoặc có yêu cầu hạn chế tiếp cận, công bố theo quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc thỏa thuận nghiên cứu được tổ chức đánh giá, bảo vệ và quản lý theo chế độ phù hợp.

2. Việc tổ chức đào tạo, nghiên cứu, đánh giá và bảo vệ luận án theo chế độ mật phải đồng thời bảo đảm yêu cầu về bảo vệ bí mật nhà nước, sở hữu trí tuệ, an ninh dữ liệu và chất lượng học thuật của chương trình đào tạo tiến sĩ.

3. Nghiên cứu sinh thực hiện luận án theo chế độ mật phải đáp ứng các yêu cầu chung của chương trình đào tạo tiến sĩ. Trường hợp kết quả nghiên cứu không được phép công bố công khai theo quy định của pháp luật thì được thay thế bằng báo cáo khoa học, báo cáo chuyên môn hoặc sản phẩm nghiên cứu được cơ sở đào tạo và cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận.

4. Cơ sở đào tạo quy định chi tiết việc quản lý, lưu trữ, khai thác, sử dụng, công bố và bảo vệ luận án theo chế độ mật theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Đánh giá lại luận án tại cơ sở đào tạo

1. Trường hợp luận án không được Hội đồng đánh giá luận án thông qua nhưng được kiến nghị cho phép đánh giá lại, cơ sở đào tạo thành lập Hội đồng đánh giá luận án lần thứ hai và tổ chức đánh giá lại luận án trong thời gian tối đa 06 tháng kể từ ngày kết thúc buổi bảo vệ lần thứ nhất. Thành phần Hội đồng đánh giá luận án lần thứ hai có không quá 50% thành viên đã tham gia Hội đồng đánh giá lần thứ nhất.

2. Không tổ chức đánh giá lại luận án trong trường hợp Hội đồng đánh giá luận án lần thứ nhất không kiến nghị cho phép đánh giá lại. Không tổ chức đánh giá luận án lần thứ ba.

3. Cơ sở đào tạo quy định chi tiết việc đánh giá lại luận án phù hợp với Quy chế này, bảo đảm tính khách quan và độc lập trong đánh giá luận án.

Điều 25. Công nhận trình độ và cấp bằng

1. Nghiên cứu sinh được xem xét công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ khi đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Luận án đã được Hội đồng đánh giá luận án của cơ sở đào tạo thông qua;

b) Đã hoàn thành việc chỉnh sửa, bổ sung luận án theo yêu cầu của Hội đồng (nếu có);

c) Đáp ứng yêu cầu về rà soát đạo văn và liên chính học thuật theo quy định của cơ sở đào tạo.

d) Đã hoàn thành việc nộp luận án và dữ liệu liên quan theo quy định của cơ sở đào tạo và Thư viện Quốc gia Việt Nam; chịu trách nhiệm về tính chính xác, nguyên gốc và hoàn chỉnh của bản chính thức luận án đã được Hội đồng đánh giá luận án thông qua.

2. Trước khi quyết định công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ, cơ sở đào tạo phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Công khai toàn văn luận án trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo trong thời gian tối thiểu 03 tháng, trừ trường hợp luận án được bảo vệ theo chế độ mật hoặc bị hạn chế tiếp cận, công bố theo quy định của pháp luật;

b) Cập nhật dữ liệu luận án và dữ liệu về quá trình đào tạo, bảo vệ luận án trên hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, thẩm định và hậu kiểm;

c) Bảo đảm quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ, tính nguyên gốc và liên chính học thuật của luận án.

3. Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày quyết định công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ được ban hành, cơ sở đào tạo có trách nhiệm bổ sung và xác thực dữ liệu văn bằng và dữ liệu liên quan trên hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học.

4. Người học quá thời hạn đào tạo mà chưa đủ điều kiện để được công nhận trình độ tiến sĩ được xác nhận kết quả học tập và nghiên cứu đã tích lũy. Đối với chương trình đào tạo tích hợp, người học đáp ứng yêu cầu của trình độ thạc sĩ theo thiết kế của chương trình đào tạo được xét công nhận trình độ và cấp bằng tương ứng theo quy định của cơ sở đào tạo.

5. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ và dữ liệu về quá trình đào tạo, đánh giá luận án, công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ; bảo đảm tính xác thực, toàn vẹn dữ liệu và khả năng hậu kiểm.

Điều 26. Kiểm tra, thẩm định quá trình đào tạo và chất lượng luận án

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện kiểm tra, thẩm định việc tổ chức đào tạo, đánh giá luận án, công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ theo yêu cầu quản lý nhà nước hoặc khi có phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Việc kiểm tra, thẩm định được thực hiện trên cơ sở dữ liệu, hồ sơ điện tử và tài liệu liên quan do cơ sở đào tạo quản lý, cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học.

3. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm:

a) Cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu, hồ sơ và tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, thẩm định;

b) Chịu trách nhiệm giải trình về việc tuyển sinh, tổ chức đào tạo, đánh giá luận án, công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ;

c) Chịu trách nhiệm về tính xác thực, tính toàn vẹn của dữ liệu và hồ sơ đã cập nhật.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả kiểm tra, thẩm định cho cơ sở đào tạo; yêu cầu khắc phục, giải trình hoặc xử lý theo quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm.

Điều 27. Xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định

1. Kết quả kiểm tra, thẩm định được xác định là đạt yêu cầu khi:

a) Quá trình tuyển sinh, tổ chức đào tạo, đánh giá luận án, công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ đáp ứng quy định của Quy chế này và quy định của cơ sở đào tạo;

b) Luận án đáp ứng yêu cầu về chất lượng học thuật, tính nguyên gốc và liên chính học thuật của trình độ tiến sĩ.

2. Trường hợp kết quả kiểm tra, thẩm định chưa đạt yêu cầu, cơ sở đào tạo có trách nhiệm giải trình, bổ sung minh chứng, thực hiện biện pháp khắc phục và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Trường hợp cần thiết, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc yêu cầu cơ sở đào tạo tổ chức thẩm định lại chất lượng luận án thông qua Hội đồng thẩm định độc lập.

4. Hội đồng thẩm định phải bảo đảm tính độc lập, khách quan và trách nhiệm học thuật; thành viên Hội đồng không tham gia hướng dẫn, phản biện độc lập hoặc Hội đồng đánh giá luận án.

5. Luận án không đạt yêu cầu thẩm định khi không được đa số thành viên Hội đồng thẩm định đồng ý về chuyên môn.

6. Trường hợp phát hiện vi phạm nghiêm trọng trong quá trình đào tạo, đánh giá luận án hoặc xác định luận án không đáp ứng yêu cầu học thuật của trình độ tiến sĩ, cơ sở đào tạo thực hiện xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp người học chưa được cấp bằng, cơ sở đào tạo xem xét cho phép bổ sung, hoàn thiện điều kiện hoặc tổ chức đánh giá lại luận án theo quy định của Quy chế này.

8. Trường hợp người học đã được cấp bằng, việc thu hồi bằng tiến sĩ được thực hiện theo quy định của pháp luật.

9. Trong thời hạn không quá 60 ngày kể từ ngày nhận được kết quả kiểm tra, thẩm định cuối cùng, cơ sở đào tạo có trách nhiệm báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định kèm theo minh chứng.

Chương VI

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Điều 28. Quyền và trách nhiệm của người học

1. Người học có quyền:

a) Được học tập, nghiên cứu và sử dụng các điều kiện bảo đảm chất lượng theo chương trình đào tạo;

b) Được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo, quyền và nghĩa vụ của người học;

c) Được bảo đảm quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả học tập và nghiên cứu theo quy định của pháp luật;

d) Được phản ánh, kiến nghị, khiếu nại và tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Người học có trách nhiệm:

a) Thực hiện quy chế tuyển sinh, đào tạo và các quy định của cơ sở đào tạo;

b) Trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nghiêm chỉnh học thuật;

c) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính nguyên gốc của luận văn, đề án, luận án và các công bố khoa học liên quan;

d) Tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ và không thực hiện hành vi gian lận, sao chép trái quy định;

đ) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và của cơ sở đào tạo.

Điều 29. Quyền và trách nhiệm của giảng viên tham gia đào tạo sau đại học

1. Giảng viên tham gia đào tạo sau đại học có quyền:

a) Tham gia giảng dạy, hướng dẫn, đánh giá người học và hoạt động học thuật theo chuyên môn được phân công;

b) Được bảo đảm điều kiện thực hiện hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và hướng dẫn người học;

c) Được bảo vệ quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Giảng viên tham gia đào tạo sau đại học có trách nhiệm:

a) Thực hiện đúng quy chế đào tạo, quy định chuyên môn và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp;

b) Bảo đảm chất lượng giảng dạy, hướng dẫn, đánh giá người học và chịu trách nhiệm về nội dung chuyên môn được giao;

c) Thực hiện nghiêm chỉnh học thuật; tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ; không gian lận học thuật, không hướng dẫn, xác nhận hoặc tham gia các hoạt động vi phạm quy định về đào tạo và nghiên cứu khoa học;

d) Theo dõi, hỗ trợ, hướng dẫn người học trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận văn, đề án, luận án;

e) Chịu trách nhiệm về tính trung thực, độ tin cậy và kết quả xác nhận chuyên môn đối với người học thuộc phạm vi hướng dẫn hoặc đánh giá theo quy định của cơ sở đào tạo;

g) Người hướng dẫn nghiên cứu sinh chịu trách nhiệm học thuật đối với quá trình hướng dẫn, chất lượng chuyên môn và việc bảo đảm nghiêm chỉnh học thuật của luận án.

Điều 30. Quyền và trách nhiệm của cơ sở đào tạo

1. Cơ sở đào tạo được tự chủ trong tuyển sinh, tổ chức đào tạo, đánh giá người học, công nhận trình độ và cấp bằng theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm:

a) Bảo đảm chất lượng đào tạo và duy trì các điều kiện bảo đảm chất lượng theo quy định

c) Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học;

d) Thực hiện công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và quản lý dữ liệu theo quy định;

đ) Bảo đảm nghiêm chỉnh học thuật, kiểm soát đạo văn và xử lý vi phạm theo quy định;

e) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động tuyển sinh, đào tạo, đánh giá, công nhận trình độ và cấp bằng; kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm và

thực hiện trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật và quy chế của cơ sở đào tạo.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 31. Xây dựng và thực hiện quy chế của cơ sở đào tạo

1. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm ban hành, công khai và tổ chức thực hiện quy chế của cơ sở đào tạo phù hợp với Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Quy chế của cơ sở đào tạo phải quy định cụ thể:

- a) Tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo;
- b) Đánh giá kết quả học tập, luận văn, đề án, luận án và phản biện độc lập;
- c) Công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ và tổ chức chương trình đào tạo tích hợp;
- d) Công nhận trình độ, cấp bằng, quản lý hồ sơ và dữ liệu đào tạo;
- e) Trách nhiệm giải trình, xử lý vi phạm và bảo đảm liêm chính học thuật.

3. Phổ biến đầy đủ quy chế của cơ sở đào tạo cho người dự tuyển, người học, giảng viên, người hướng dẫn và các tổ chức, cá nhân có liên quan; bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của người học.

4. Chịu trách nhiệm giải trình và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện Quy chế này.

Điều 32. Chế độ lưu trữ, báo cáo và công khai thông tin

1. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm quản lý, lưu trữ và bảo quản hồ sơ, dữ liệu tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ; bảo đảm tính đầy đủ, xác thực, toàn vẹn và khả năng hậu kiểm của dữ liệu.

2. Cơ sở đào tạo cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu tuyển sinh, đào tạo, luận văn, luận án, văn bằng và dữ liệu liên quan trên hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Cơ sở đào tạo thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo các thông tin về:

- a) Quy chế tuyển sinh, đào tạo, đánh giá và cấp bằng;
- b) Thông tin tuyển sinh, chuẩn đầu ra, hình thức đào tạo, học phí, học bổng và điều kiện bảo đảm chất lượng của chương trình đào tạo;
- c) Đội ngũ giảng viên, người hướng dẫn, luận văn, đề án, luận án và các thông tin học thuật liên quan theo quy định của cơ sở đào tạo;
- d) Tình hình tuyển sinh, học tập và tốt nghiệp của người học theo từng chương trình đào tạo;

đ) Các thông tin khác theo quy định của pháp luật và quy định của cơ sở đào tạo.

4. Cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và cập nhật của dữ liệu, thông tin đã công khai và báo cáo.

DỰ
THẢO